

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28/3/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Văn Thề.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Ninh Văn Trung.

2. Ông Giáp Văn Phẩm.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Hữu Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Khắc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 255/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Lũ Văn C, sinh năm 1988 (có mặt).

*Địa chỉ:* Thôn P, xã Đ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

*Bị đơn:* Chị Lý Thị M, sinh năm 1998 (vắng mặt).

*Địa chỉ:* Thôn P, xã Đ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo nguyên đơn Anh Lũ Văn C trình bày:*

Anh và Chị Lý Thị M kết hôn với nhau vào ngày 26/12/2016, trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Cưới xong chị M về gia đình nhà anh làm dâu ngay,

anh chị chung sống tại thôn P, xã Đ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Tình cảm vợ chồng ban đầu hoà thuận. Đến khoảng tháng 03/2020 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị M có mối quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Gia đình họ hàng hai bên cũng có hòa giải cho vợ chồng nhưng không thành. Chị M đã về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 7/2020 đến nay không còn liên lạc hỏi thăm nhau nữa. Nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với Chị Lý Thị M.

Về con chung: Anh và chị M có 01 con chung là Lũ Đăng K, sinh ngày 05/5/2017. Hiện tại cháu K đang ở với anh. Vợ chồng ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Lũ Đăng K, anh không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung, không đề nghị Toà án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Chị Lý Thị M đã được Tòa án niêm yết công khai: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị M không cung cấp văn bản ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện ly hôn của Anh Lũ Văn C, không tham dự phiên họp, phiên hòa giải nên Tòa án không thu thập lời khai, ý kiến của chị M được.

Tại biên bản xác minh ngày 08/11/2021 ông Vi Văn Quang phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ cung cấp Chị Lý Thị M không có mặt tại địa phương, còn đi đâu làm gì thì địa phương không nắm được.

Tại biên bản làm việc ngày 10/01/2022 bà Lý Thị L mẹ đẻ của Chị Lý Thị M trình bày: Chị Lý Thị M vẫn còn hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã Đ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang chưa chuyển khẩu đi đâu và cũng không về sinh sống cùng với gia đình bà Liên. Trong quá trình chung sống anh C và chị M có mâu thuẫn và con gái bà cũng đã nói không thể chung sống được với anh C nữa, hiện gia đình cũng không cung cấp đại chỉ nơi làm ăn, sinh sống của chị M.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Anh Lũ Văn C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với Chị Lý Thị M; Về con chung anh xác định anh và chị M có 01 con chung là Lũ Đăng K, sinh ngày 05/5/2017, vợ chồng ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con chung, anh không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con, không đề nghị Toà án giải quyết cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản và công nợ chung: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70,

71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Lũ Văn C: Cho Anh Lũ Văn C được ly hôn với Chị Lý Thị M.

Về con chung: Giao con chung là Lũ Đăng K, sinh ngày 05/5/2017 cho Anh Lũ Văn C chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng không đặt ra xem xét giải quyết, vì đương sự không yêu cầu. Sau khi ly hôn Chị Lý Thị M có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị M thực hiện quyền này.

Về án phí: Anh Lũ Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng là tiền tạm ứng án phí mà anh C đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu số: 0010440 ngày 02 tháng 11 năm 2021.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Lũ Văn C khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với Chị Lý Thị M. Hiện nay Chị Lý Thị M có hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã Đ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Chị Lý Thị M được triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn đã ghi đúng, đầy đủ địa chỉ của bị đơn. Qua xác nhận của chính quyền địa phương cũng như người thân của chị M thì hiện chị M vẫn cư trú tại thôn P, xã Đ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, hiện nay chị M đi đâu làm gì gia đình, địa phương không được biết. Chị M cũng không cung cấp địa chỉ, nơi ở, nơi làm việc hiện nay cho anh C biết. Theo Công văn số 32279/QL ngày 30/12/2021 Cục Quản lý xuất nhập cảnh về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh đối với Lý Thị M thì không có thông tin về việc cấp hộ chiếu, xuất nhập cảnh tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng

Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, khoản 3 Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự được xem là Chị M cố tình giấu giếm địa chỉ. Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung và xét xử vắng mặt Chị M.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lũ Văn C và Chị Lý Thị M kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Cốc, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/12/2016. Do vậy xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của Anh Lũ Văn C vợ chồng anh C sống không hạnh phúc, bất đồng quan điểm sống, chị M có mối quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Mặc dù, đã được các bên gia đình hòa giải nhưng vẫn thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn ngày một trầm trọng. Qua ý kiến của gia đình chị M cũng xác định chị M và anh C có mâu thuẫn và không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh C và chị M mâu thuẫn là có thật, việc anh C và chị M không còn quan tâm đến nhau, bất đồng quan điểm sống điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Anh Lũ Văn C, cho Anh Lũ Văn C được ly hôn với Chị Lý Thị M.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là Lũ Đăng K, sinh ngày 05/5/2017. Hiện tại cháu K đang ở với anh C cháu vẫn khỏe mạnh phát triển bình thường. Hội đồng xét xử thấy hiện nay cháu K đang chung sống cùng với anh C ổn định, cháu vẫn phát triển bình thường. Nguyên vọng của Anh Lũ Văn C mong muốn được tiếp tục nuôi con chung, anh C cũng có đầy đủ điều kiện để nuôi con chung, hơn nữa Chị Lý Thị M thường xuyên không có mặt tại địa phương. Do đó cần giao con chung là Lũ Đăng K, sinh ngày 05/5/2017 cho anh C nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng con: Không đặt ra xem xét giải quyết, vì đương sự không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Lũ Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn Anh Lũ Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng là tiền tạm ứng án phí mà anh C đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Lũ Văn C: Cho Anh Lũ Văn C ly hôn với Chị Lý Thị M.

2. Về con chung: Giao con chung là Lũ Đăng K, sinh ngày 05/5/2017 cho Anh Lũ Văn C chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng không đặt ra xem xét giải quyết, vì đương sự không yêu cầu. Sau khi ly hôn Chị Lý Thị M có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị M thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Anh Lũ Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng là tiền tạm ứng án phí mà anh C đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu số: 0010440 ngày 02 tháng 11 năm 2021.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn.
- UBND xã Đ, huyện Lục Ngạn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Phan Văn Thử**